TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DS-PT
Ngày 05 - 01 - 2024
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tấn Lợi

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Vũ Đình Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2023/TLPT-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023 về *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 465/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn anh Lê Văn M: Ông Võ Phát T1 là Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1954.

3.2. Anh Lê Văn Hậu E, sinh năm 1999.

3.3. Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1999.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T2: Anh Lê Văn Hậu E, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Người kháng cáo: Anh Lê Văn M, là bị đơn trong vụ án.

(Ông T, anh M, anh Hậu E1, Luật sư T1 có mặt, chị L có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày:

Vào lúc 22 giờ ngày 22/10/2021 nhà anh M xảy ra cháy, nguyên nhân anh M kinh doanh lò ấp trứng không đảm bảo an toàn điện dẫn đến chập điện cháy sang nhà ông T, tổng tài sản bị thiệt hại 945.250.000 đồng, từ khi xảy ra cháy đến nay anh M nói sẽ bồi thường thiệt hại nhưng đến nay không có bồi thường khoản tiền nào cho ông T.

Nay ông T yêu cầu anh M có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản với số tiền 945.250.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông T thay đổi chỉ yêu cầu anh M bồi thường thiệt hại nhà bị cháy theo giá của Hội đồng định giá 491.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Tại tờ tường trình, biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn M trình bày:

Anh M thừa nhận có kinh doanh lò ấp trứng tại xã P, cạnh nhà ông T, cơ sở kinh doanh của anh sử dụng hoàn toàn bằng điện, không có đăng ký với cơ quan chức năng về phòng cháy, chữa cháy. Khi xảy ra vụ cháy vào năm 2021 do anh M nhà ở A có gửi người thân trông coi dùm, lúc anh đến thì lửa cháy sang nhà ông T. Anh M thừa nhận việc cháy xảy ra từ nhà anh sang nhà ông T, khi Công an làm việc biết được nguyên nhân cháy do chập điện từ lò ấp trứng của anh.

Nay anh M không thống nhất theo yêu cầu của ông T, chỉ thống nhất bồi thường cho ông T số tiền 20.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Hậu E, bà Nguyễn Thị T2 (do anh Hậu E1 đại diện theo ủy quyền), chị Trần Thị Kim L trình bày:

Anh Hậu E1, chị L, bà T2 sống chung nhà với ông T và thống nhất theo yêu cầu của ông T.

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T đối với anh Lê Văn M.

2. Buộc anh Lê Văn M bồi thường thiệt hại tài sản cho ông Lê Văn T số tiền 491.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Anh Lê Văn M có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn T tiền chi phí định giá số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Về án phí:

- Ông Lê Văn T là người cao tuổi (hiện 61 tuổi) thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không đề cập xử lý.

- Anh Lê Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 24.550.000 đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/9/2023 anh Lê Văn M kháng cáo bản án sơ thẩm số: 35/2023/DS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét định giá lại tài sản (phần nhà bếp đã bị cháy), giảm số tiền bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Lê Văn T và anh Lê Văn M thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Ông Lê Văn T yêu cầu anh Lê Văn M bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 450.000.000 đồng, anh Lê Văn M đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản cho ông Lê Văn T số tiền 450.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn anh Lê Văn M phát biểu: Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Anh Lê Văn H Em thống nhất ý kiến của ông Lê Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm ông Lê Văn T yêu cầu anh Lê Văn M bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 450.000.000 đồng, anh Lê Văn M đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản cho ông Lê Văn T số tiền 450.000.000 đồng. Xét thấy, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và trái đạo đức xã hội nên chấp nhận. Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án dân sự sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của anh Lê Văn M nộp trong thời hạn luật định. Căn cứ Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh Lê Văn M yêu cầu xem xét định giá lại tài sản (phần nhà bếp đã bị cháy), giảm số tiền bồi thường.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Lê Văn T và anh Lê Văn M đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Anh Lê Văn M đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản cho ông Lê Văn T số tiền 450.000.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa ông T và anh M là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy yêu cầu kháng cáo của anh M là có căn cứ chấp nhận. Do công nhận sự thỏa thuận giữa ông T và anh M, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2023/DS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp sửa bản án dân sự sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Xét ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn anh M là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa án nên án phí tính lại cho phù hợp, anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 300 và khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Văn M.

2. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

3. Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Lê Văn T và anh Lê Văn M như sau:

Anh Lê Văn M đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản cho ông Lê Văn T số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về chi phí định giá: Anh Lê Văn M có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn T số tiền chi phí định giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Lê Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Lê Văn M phải chịu 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lê Văn M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001359, ngày 13/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng GĐ-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Quang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Chí Dũng